TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-ST
Ngày 17-8-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Trần Đình Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018, về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1191/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thành S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn CH, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn TTh, xã MCT, huyện PM, tỉnh BĐ. (có mặt).

3. Người có quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn CH, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Thành S trình bày:

Giữa vợ chồng ông Võ Thành S, bà Nguyễn Thị Hồng L và vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết nhau trong việc làm ăn, mua bán tôm thịt.

Trong thời gian mua bán tôm thịt, vợ chồng ông B, bà H đã trả cho vợ chồng vợ chồng ông S, bà L một số tiền, tính đến ngày 30/12/2016 (âm lịch), vợ chồng ông B, bà H còn nợ của vợ chồng ông S, bà L số tiền 146.500.000 đồng. Cũng trong ngày 30/12/2016 (âm lịch), ông B viết giấy nhận nợ và hẹn đến tháng 5/2017 (âm lịch) sẽ trả cho vợ chồng ông S số tiền là 80.000.000 đồng. Đến thời hạn trả nợ, nhưng vợ chồng ông B, bà H không thực hiện trả nợ như cam kết và sau đó nhiều lần vợ chồng ông S đến yêu cầu vợ chồng ông B trả dứt điểm số nợ trên. Đến nay vợ chồng ông B, bà H chưa trả cho vợ chồng ông S, bà L khoản tiền nào. Do đó, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông B, bà H trả dứt điểm số tiền 146.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ mà ông Võ Thành S cung cấp cho Tòa án gồm: 01 bản chính giấy nhận nợ lập ngày 30/12/2016 âm lịch với số tiền 146.500.000 đồng, có chữ ký dưới mục người viết giấy là Trần Văn B.

- *Tại biên bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H đều trình bày:*

Vợ chồng ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H còn nợ tiền mua tôm thịt của vợ chồng ông Võ Thành S, bà Nguyễn Thị Hồng L là 146.500.000 đồng. Nay vợ chồng ông S, bà L yêu cầu trả nợ, vợ chồng ông B, bà H chấp nhận trả nợ; nhưng hiện nay điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Vợ chồng ông B, bà H đều xác định: Giấy nhận nợ lập ngày 30/12/2016 âm lịch với số tiền 146.500.000 đồng, có chữ ký dưới mục người viết giấy là Trần Văn B do ông S cung cấp cho Tòa án là chữ viết, chữ ký của ông Trần Văn B; việc ông B viết giấy nhận nợ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hay ép buộc.

- *Tại bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:* Bà Nguyễn Thị Hồng L là vợ ông Võ Thành S; bà L xác định hiện nay vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H còn nợ tiền mua tôm thịt là 146.500.000 đồng. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông B, bà H trả dứt điểm số tiền 146.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Tại phiên tòa hôm nay: Ông Võ Thành S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu; ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H giữ nguyên ý kiến trình bày trên; bà Nguyễn Thị Hồng L giữ nguyên ý kiến trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là quan hệ "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Võ Thành S, bà Nguyễn Thị Hồng Lvà vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H xác định thống nhất hiện nay vợ chồng ông B, bà H còn nợ tiền mua tôm thịt của vợ chồng ông S, bà L là 146.500.000 đồng. Lời xác nhận của vợ chồng ông B, bà H phù hợp với chứng cứ là "Giấy nhận nợ lập ngày 30/12/2016 âm lịch với số tiền 146.500.000 đồng, có chữ ký dưới mục người viết giấy là Trần Văn B". Hơn nữa, tài sản mà các bên mua bán được phép giao dịch, không bị cấm hoặc hạn chế chuyển nhượng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hiện nay vợ chồng ông B, bà H còn nợ tiền mua tôm thịt của vợ chồng ông S, bà L là 146.500.000 đồng.

[3] *Về phương thức trả nợ, thời điểm trả nợ:* Tại phiên tòa ông Võ Thành S và bà Nguyễn Thi Hồng L yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H trả dứt điểm một lần toàn bộ số tiền mua tôm thịt còn nợ là 146.500.000 đồng; vợ chồng ông B, bà H chấp nhận trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tại giấy nhận nợ lập ngày 30/12/2016 âm lịch, các bên thỏa thuận đến tháng 5/2017 âm lịch thì vợ chồng ông B, bà H phải trả cho vợ chồng ông S, bà L số tiền 80.000.000 đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông B, bà H không trả nợ cho vợ chồng ông S, bà L số tiền như thỏa thuận. Như vậy, vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm hợp đồng mua bán, nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 và vợ chồng ông S, bà L đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông B, bà H trả tiền nhưng ông B, bà H không trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng ông S, bà L. Nên việc vợ chồng ông S, bà L yêu cầu vợ chồng ông B, bà H trả dứt điểm một lần toàn bộ số tiền 146.500.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[4] *Đối với trả tiền lãi:* Vợ chồng ông Võ Thành S, bà Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu tính lãi, nên không xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Ông Võ Thành S, bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành S.

- Buộc ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị H trả cho ông Võ Thành S, bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền mua tôm thịt còn nợ là 146.500.000 đồng *(Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành việc trả tiền thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.325.000 đồng *(bảy triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Võ Thành S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Võ Thành S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.622.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03471 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các bên đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền